

Số: 6704/BGDĐT-GDNNGDTX
V/v triển khai Kế hoạch Hành động 100
ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi
số đối với lĩnh vực GDTX

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Quyết định số 1496/KH-BGDĐT ngày 23/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch Hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số của Bộ GDĐT, đồng thời có các văn bản¹ chỉ đạo, hướng dẫn Sở GDĐT các tỉnh, thành phố triển khai, đôn đốc các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên (sau đây gọi tắt là trung tâm) thực hiện hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục năm học 2025-2026. Đến ngày 28/9/2026, qua rà soát kết quả cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục cho thấy vẫn còn các Sở GDĐT chưa hoàn thành (i) Ký số hồ sơ; (ii) Học bạ số năm học 2025-2026 (*chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

Bộ GDĐT trân trọng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Giám đốc Sở GDĐT khẩn trương đôn đốc các trung tâm thực hiện ký số hồ sơ và học bạ số trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục năm học 2025-2026, hoàn thành cập ***trước ngày 30/9/2026***² và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu cung cấp.

Trân trọng/*Chuuu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở GDĐT tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Cục KHCN&TT (để phối hợp thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDNNGDTX.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quân

¹ Công văn số 5064/BGDĐT-KHCNTT ngày 03/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cập nhật dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; Công văn số 1344/GDNNGDTX-GDTX ngày 26/6/2026 về việc rà soát, cập nhật dữ liệu cơ sở giáo dục thường xuyên trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; Công văn số 1809/GDNNGDTX-GDTX ngày 14/8/2026 về việc rà soát, cập nhật dữ liệu cơ sở giáo dục thường xuyên trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (lần 2); Công văn số 2204/GDNNGDTX-GDTX ngày 22/9/2026 về việc khẩn trương cập nhật cơ sở dữ liệu GDTX theo Kế hoạch về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số của Trung ương (lần 3).

² Thông tin chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Đức Thành, Cục GDNNGDTX; điện thoại: 0979.645.775; email: ndthanh@moet.gov.vn

PHỤ LỤC I
KÝ SỐ HỒ SƠ NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDNN-GDTX ngày tháng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên Sở GDĐT tỉnh/thành phố	Số lượng đã ký	Số lượng chưa ký	Ghi chú
1	Sở GDĐT thành phố Hải Phòng	14/17 trung tâm	03/17 trung tâm	Trung tâm GDNN-GDTX Lương Khánh Thiện Trung tâm GDTX Bách Nghệ Trung tâm GDTX Hải Phòng
2	Sở GDĐT tỉnh Hưng Yên	18/19 trung tâm	01/19 trung tâm	Trung tâm GDTX Thái Bình
3	Sở GDĐT tỉnh Tuyên Quang	15/17 trung tâm	02/17 trung tâm	Trung tâm GDNN-GDTX Hàm Yên Trung tâm GDNN-GDTX Yên Sơn
4	Sở GDĐT tỉnh Lạng Sơn	11/12 trung tâm	01/12 trung tâm	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bình Gia
5	Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk	20/24 trung tâm	04/24 trung tâm	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Năng Trung tâm GDNN-GDTX Đồng Xuân Trung tâm GDNN-GDTX Sông Hinh Trung tâm GDNN-GDTX Tuy An
6	Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng	13/19 trung tâm	06/19 trung tâm	Trung tâm GDNN - GDTX Đắk Glong Trung tâm GDNN-GDTX Đắk R'Lấp Trung tâm GDNN-GDTX Đắk Song Trung tâm GDNN-GDTX Hàm Tân Trung tâm GDNN-GDTX Hàm Thuận Bắc Trung tâm GDNN-GDTX Hàm Thuận Nam
7	Sở GDĐT tỉnh Tây Ninh	09/11 trung tâm	02/11 trung tâm	Trung tâm GDNN-GDTX Nhân Trí Trung tâm GDNN-GDTX Tây Ninh
8	Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh	33/43 trung tâm	10/43 trung tâm	Trung tâm GDNN - GDTX Thủ Đức Trung tâm GDNN - GDTX Thuận An Trung tâm GDTX-DN-GTVL Xuyên Mộc Trung tâm GDPT ĐH Công nghiệp Thực phẩm Trung tâm GDNN-GDTX Quận 3 Trung tâm GDNN-GDTX Quận 4 Trung tâm GDNN-GDTX Quận 5 Trung tâm GDNN-GDTX Quận 7 Trung tâm GDNN-GDTX Quận Tân Phú Trung tâm GDTX Chu Văn An
9	Sở GDĐT tỉnh Cà Mau	03/08 trung tâm	05/08 trung tâm	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phước Long Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đông Hải Trung tâm GDNN-GDTX Hồng Dân Trung tâm GDNN-GDTX Vĩnh Lợi Trung tâm GDNN-GDTX Giá Rai

PHỤ LỤC II
PHÁT HÀNH HỌC BẠ SỐ NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN³
(Kèm theo Công văn số /BGDDT-GDNN-GDTX ngày tháng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đơn vị	Số trung tâm	Số lượng học sinh	Số học bạ phát hành thành công	Đạt tỷ lệ (%)	Số học bạ chưa phát hành	Ghi chú (Tên cơ sở giáo dục thường xuyên và số học bạ chưa nộp)
Tổng		537	502.453	428.812	81.64	73.641	
1	Sở GDĐT An Giang	11	14.097	13.979	99.2	118	
2	Sở GDĐT Bắc Ninh	17	20.179	19.856	98.4	323	
3	Sở GDĐT Cà Mau	8	2.026	1.017	50.2	1.009	Có 06 trung tâm chưa nộp học bạ số: Trung tâm GDNN-GDTX Đông Hải (40 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Hồng Dân (146 học bạ); Trung tâm GDNN- GDTX Phước Long (278 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Vĩnh Lợi (55 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Giá Rai (116); Trung Tâm GDNN-GDTX Hòa Bình (131 học bạ)
4	Sở GDĐT Cần Thơ	18	9.170	8.469	92.4	701	
5	Sở GDĐT Cao Bằng	10	2.012	1.970	97.9	42	
6	Sở GDĐT Đắk Lắk	24	11.290	5.580	49.4	5.710	Còn 03 trung tâm chưa nộp học bạ số: Trung tâm GDNN-GDTX Krông Bông (455 học bạ); Trung tâm GDTX Tĩnh (1017 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Tuy An (37 học bạ)
7	Sở GDĐT Đồng Nai	18	32.493	27.319	84.1	5.174	

³ Số liệu thống kê trên Hệ thống CSDL Học bạ số tính đến thời điểm hết ngày 28/9/2026.

8	Sở GDĐT Đồng Tháp	6	7.858	3.658	46.6	4.200	
9	Sở GDĐT Gia Lai	16	5.924	5.906	99.7	18	
10	Sở GDĐT Hải Phòng	17	26.161	23.762	90.8	2.399	
11	Sở GDĐT Hà Nội	29	62.393	58.340	93.5	4.053	Còn 01 trung tâm chưa nộp học bạ số: Trung tâm GDNN-GDTX Nam Từ Liêm (408 học bạ)
12	Sở GDĐT Hà Tĩnh	9	9.579	9.563	99.8	16	
13	Sở GDĐT Hưng Yên	18	17.164	17.091	99.6	73	
14	Sở GDĐT Khánh Hòa	4	7.659	7.323	95.6	336	Còn 02 cơ sở giáo dục chưa nộp học bạ số: Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Khánh Hòa (60 học bạ); Trường THPT Ngô Gia Tự (hệ GDTX) (267 học bạ)
15	Sở GDĐT Lâm Đồng	26	8.901	8.467	95.1	434	
16	Sở GDĐT Lạng Sơn	11	5.588	3.665	65.6	1.923	Còn 01 trung tâm chưa nộp học bạ số: Trung Tâm GDNN - GDTX Bắc Sơn (359 học bạ)
17	Sở GDĐT Lào Cai	18	11.197	10.256	91.6	941	
18	Sở GDĐT Nghệ An	22	10.508	10.403	99.0	105	
19	Sở GDĐT Ninh Bình	23	25.839	25.819	99.9	20	
20	Sở GDĐT Quảng Ngãi	14	6.010	5.980	99.5	30	
21	Sở GDĐT Quảng Trị	18	5.557	5.555	100.0	2	
22	Sở GDĐT Sơn La	12	8.425	8.096	96.1	329	

23	Sở GDĐT Tây Ninh	9	7.848	5.969	76.1	1.879	
24	Sở GDĐT Thái Nguyên	16	17.791	17.622	99.1	169	
25	Sở GDĐT Thanh Hóa	25	22.743	22.677	99.7	66	
26	Sở GDĐT Đà Nẵng	4	8.957	6.767	75.5	2.190	
27	Sở GDĐT Hồ Chí Minh	44	62.412	21.797	34.9	40.615	Còn 12 trung tâm chưa nộp học bạ số: Trung Tâm GDNN - GDTX Bàu Bàng (518 học bạ); Trung tâm GDNN - GDTX Thủ Đức (5.534 học bạ); TT GDNN-GDTX Nhà Bè (247 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận 1 (501 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận 10 (983 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận 3 (910 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận 4 (1.806 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận 5 (152 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận 7 (1.746 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận 8 (625 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận Gò Vấp (884 học bạ); Trung tâm GDNN-GDTX Quận Tân Phú (1.983 học bạ);
28	Sở GDĐT Huế	5	3.229	3.041	94.2	188	
29	Sở GDĐT Tuyên Quang	17	6.892	6.353	92.2	539	
30	Sở GDĐT Vĩnh Long	22	16.815	16.776	99.8	39	